TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13/12/2017
V/v **:** *Tranh chấp ly hôn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Trần Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa*****:** Ông **Nguyễn Xuân Phương -** Thư ký Toà án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai*****:** Ông Hoàng Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 813/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017, về việc *Tranh chấp ly hôn*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/QĐXX ngày 10/11/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đức T- Sinh 1989; (Có mặt)

Trú tại: Số 9D1(số mới 27D), ngõ 197 phố TM, phường TM, quận HM, Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Thanh H – sinh năm 1989; (Có mặt)

Trú tại: Số 9D1(số mới 27D), ngõ 197 phố T, phường T, quận HM, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Thanh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2012, tại UBND phường T, quận H, Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 9D1(số mới 27D), ngõ 197 phố T, phường T, quận H, Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, đến tháng 7/2015, do anh thường phải đi công tác xa, chị H nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình. Vì vậy vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để cải thiện tình cảm nhưng chị H vẫn nghi ngờ anh. Gia đình cũng đã khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng anh không thay đổi được. Từ tháng 2/2016, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh xác nhận không còn tình cảm với chị H, cuộc sống chung của vợ chồng anh không có hạnh phúc. Anh xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh T– sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Nhật N- Sinh 06/01/2016. Khi ly hôn anh có nguyện vọng để chị H nuôi cả hai con chung. Hàng tháng anh cấp dưỡng nuôi con chung 10 triệu đồng.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

Chị xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Chị cũng xác nhận vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ tháng 7/2015. Nguyên nhân là do chị phát hiện anh T có quan hệ ngoại tình. Chị đã nhiều lần bắt được tin nhắn của anh T với người phụ nữ tên D. Khi chị góp ý với anh T thì anh T đồng ý chấm

dứt mối quan hệ với chị D. Tuy nhiên qua theo dõi, chị vấn thấy anh T quan hệ ngoại tình. Khoảng tháng 02/2016, chị nói với anh T là phải ly hôn, chị sẽ đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị làm như vậy là để anh T có thể thay đổi, nhưng khi nghe chị nói như vậy, anh T đã dọn ra ngoài ở, không ở cùng chị.

Chị xác nhận vẫn còn tình cảm với anh T, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Chị đề nghị anh Tâm phải cấp dưỡng nuôi con chung 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn anh Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị H. Anh xác nhận nguyên nhân anh xin ly hôn chị H là do anh có quan hệ ngoại tình với người khác, dẫn đến lạnh nhạt với chị H. Khi chị H phát hiện anh ngoại tình, khoảng tháng 6/2016, anh đã dời đi nơi khác ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng không nói chuyện, bàn bạc với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Anh xác nhận cuộc sống chung của anh và chị H không có hạnh phúc, anh không còn tình cảm với chị H, anh xin ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn, anh T đồng ý để chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung. Hàng tháng anh T cấp dưỡng nuôi con 10 triệu đồng.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: không có.

Chị Phạm Thị Thanh H xác nhận nguyên nhân anh T xin ly hôn chị là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ khi có quan hệ ngoại tình, anh T không quan tâm đến chị, cả khi chị sinh con thứ hai, anh T cũng đi hẹn hò với người khác. Khi chị phát hiện anh T quan hệ ngoại tình, chị đã dùng nhiều biện pháp để khuyên giải anh T, nhưng anh T không thay đổi mà đi nơi khác ở, sống ly thân với chị từ tháng 6/2016 đến nay. Đến nay chị chỉ cần anh T quay lại chung sống với chị, chị sẽ tha thứ tất cả cho anh T. Chi cho rằng cuộc sống hôn nhân,

mục đích cuối cùng là nuôi dậy con cái, nếu anh T được ly hôn, các con chị sẽ bị ảnh hưởng nhiều về tâm lý, tình cảm.

Chị xác nhận vẫn còn tình cảm với anh T, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn, chị đồng ý nuôi cả hai con chung, đồng ý mức cấp dưỡng của anh T.

- *Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không đến phiên tòa theo thông báo.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T. Cho anh T ly hôn chị Phạm Thị Thanh H.

Về con chung: giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Hàng tháng anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 10 triệu đồng.

Về tài sản chung: Không có

Về khoản nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Đức T xin ly hôn chị Phạm Thị Thanh H. Chị H hiện ở số 9D1(số mới 27D), ngõ 197 phố TM, phường TM, quận HM, Hà Nội. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện nh Nguyễn Đức T, chị Phạm Thị Thanh H kết hôn tự nguyên có đăng ký kết hôn ngày16/3/2012, tại UBND phường T, quận HM, Hà Nội (Số 35/2012, quyển: 01/2012, ngày 16/3/2012). Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của anh T, chị H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Căn cứ cung cấp của địa phương. Hội đồng xét xử xác định: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị H là do không còn tin tưởng lẫn nhau, anh T không chung thủy với chị H. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6/2016 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân để vợ chồng yêu thương, giúp đỡ, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T. Cho anh Nguyễn Đức T ly hôn chị Phạm Thị Thanh H.

Về con chung: Căn cứ lời khai của các đương sự và Giấy khai sinh của các con chung. Xác định vợ chồng anh T, chị H có 02 con chung là Nguyễn Khánh T– Sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Nhật N- Sinh 06/01/2016.

Xét thấy: các con chung của anh T, chị H còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa, anh T, chị H thỏa

thuận để chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung nếu phải ly hôn. Hàng tháng anh T cấp dưỡng nuôi con chung 10 triệu đồng. Thỏa thuận về con khi ly hôn của anh T, chị H phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của các con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình: ghi nhận thỏa thuận về con chung khi ly hôn của anh T, chị H.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ, đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Đức T.

Về tài sản chung là động sản, bất động sản và khoản nợ chung: anh T, chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đức T, chị Phạm Thị Thanh H có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1, Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T. Cho anh Nguyễn Đức T ly hôn chị Phạm Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Khánh T– Sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Nhật N- Sinh 06/01/2016 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Đức T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ 01/12/2017 cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản và nợ chung: anh Nguyễn Đức T, chị Phạm Thị Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008883 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đức T, chị Phạm Thị Thanh H, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *Đương sự;*
- *UBND P. Tân Mai, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Liên Sơn